**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1- MÔN ĐỊA LÍ 9**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Câu 1.** Về mùa đông khu vực Đông bắc lạnh hơn Tây Bắc là do:

A. Tây bắc xa hơn

B. Tây bắc xa khối không khí lạnh hơn

C. Đông Bắc trực tiếp chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh

D. Đông bắc ven biển

**Câu 2.**Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. Đồng B. Sắt C. Đá vôi D. Than đá

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây không phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. có diện tích lớn nhất so với các vùng khác.

B. có sự phân hóa thành hai tiểu vùng.

C. có số dân đông nhất so với các vùng khác.

D. giáp cả Trung Quốc và Lào.

**Câu 4.** Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. Lào Cai, Điện Biên Phủ, Sơn La, Hòa Bình

B. Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn

C. Móng Cái, Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Kan.

D. Cẩm Phả, Cao Bằng, Hà Giang, Uông Bí

**Câu 5.** Đồng bằng sông Hồng là Đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống:

A. Sông Hồng và sông Cả. B. Sông Hồng và sông Đà.

C. Sông Hồng và sông Thái Bình. D. Sông Hồng và sông Mã.

**Câu 6.** Tài nguyên quan trọng nhất của Đồng bằng sông Hồng là:

A. than đá. B. đất phù sa.

C. đất ban dan. D. nguồn thủy năng.

**Câu 7.** Đồng bằng sông Hồng đứng đầu cả nước về.

A. diện tích trồng lúa.                          B. sản lượng lương thực.

C. năng suất lúa.                                  D. xuất khẩu gạo.

**Câu 8.** Đồng bằng sông Hồng đứng đầu cả nước về chăn nuôi

A. Lợn. B. Vịt. C. Trâu. D. Bò.

**Câu 9.** Đồng bằng sông Hồng tiếp giáp với vùng kinh tế nào sau đây?

A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Tây Nguyên.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 10.** Đồng bằng sông Hồng do phù sa của hệ thống sông nào bồi đắp?

A. Sông Hồng và Sông Thái Bình. B. Sông Hồng và Sông Mã.

C. Sông Hồng và Sông Đà. D. Sông Hồng và Sông Cả.

**Câu 11.** Một trong những khó khăn lớn nhất về tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân vùng Bắc Trung Bộ là:

A. Cơ sở hạ tầng thấp kém. B. Mật độ dân cư thấp.

C. Thiên tai thường xảy ra. D Tài nguyên khoáng sản ít.

**Câu 12.** Đặc điểm địa hình vùng Bắc Trung Bộ làm cho khí hậu của vùng có đặc điểm.

A. Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm  
B. Mùa đông đến sớm và kết thúc muộn.  
C. Tăng thêm tính chất nhiệt đới ẩm.  
D. Khác biệt giữa phía Tây và Đông dãy Trường Sơn.

**Câu 13**. Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi như sau :

A. Tỉ lệ trẻ em giảm xuống

B. Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động tăng lên

C. Tỉ lệ người trên độ tuổi lao động tăng lên

D. Tất cả đều đúng

**Câu 14.** Ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm gồm các phân ngành chính :

A. Chế biến sản phẩm trồng trọt

B. Chế biến sản phẩm chăn nuôi, thực phẩm đông lạnh, đồ hộp…

C. Chế biến thủy sản

D. Tất cả các ý trên đều đúng

**Câu 15** .Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và sự phân bố công nghiệp là:

A. Địa hình B. Nguồn nguyên nhiên liệu.

C. Vị trí địa lý D. Khí hậu .

**Câu 16.** Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Quảng Ninh là:

A. Than B. Hoá dầu

C. Nhiệt điện, D. Thuỷ điện.

**Câu 17.** Khối lượng vận chuyển hàng hoá bằng loại hình GTVT nào nhiều nhất?

A. Đường sắt B. Đường bộ

C. Đương sông D. Đường biển.

**Câu 18:** Ngành công nghiệp quan trọng nhất của vùng Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ là:

A. Khai khoáng, thuỷ điện B. Cơ khí, điện tử

C. Hoá chất, chế biến lâm sản D. Vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

**Câu 19:** So với các vùng khác về sản xuất nông nghiệp, Đồng bằng Sông Hồng là vùng có:

A. Sản lượng lúa lớn nhất B. Xuất khẩu nhiều nhất

C. Năng suất cao nhất D. Bình quân lương thực cao nhất.

**Câu 20:** Vị trí của vùng Bắc Trung bộ có ý nghĩa trong việc phát triển kinh tế, xã hội là:

A. Giáp Lào B. Giáp Đồng bằng Sông Hồng

C. Cầu nối Bắc – Nam D..Giáp biển

**Câu 21** :Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là:

A. Ba dan B. Mùn núi cao C. Phù sa D. Phù sa cổ.

**Phần 2: Tự luận**

**Câu 1**

a. Kể tên các tỉnh của vùng Bắc Trung Bộ?

b. So sánh sự khác nhau về đặc điểm địa hình, khí hậu giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 2** Kể tên một số cây trồng vụ đông và lợi ích kinh tế của việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính ở đồng bằng sông Hồng?

**Câu 3** Cho bảng số liệu: Lương thực có hạt bình quân đầu ng­ười của vùng Bắc Trung Bộ với cả n­ước thời kì 1995 – 2002 (đơn vị: Kg/người)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1995** | **1998** | **2000** | **2002** |
| **Bắc Trung Bộ** | 235,5 | 251,6 | 302,1 | 333,7 |
| **Cả n­ước** | 363,1 | 407,6 | 444,8 | 463,6 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất so sánh lư­ơng thực có hạt bình quân đầu người của vùng Bắc Trung Bộ với cả n­ước thời kì 1995 – 2002.

b. Căn cứ vào bảng số liệu trên, nêu nhận xét lư­ơng thực có hạt bình quân đầu người của vùng Bắc Trung Bộ thời kì trên?

**Câu 4 :** Dựa vào bảng số liệu sau: Đơn vị : %

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm  Tiêu chí | 1995 | 1998 | 2000 | 2002 |
| Dân số | 100 | 103.5 | 105.6 | 108.2 |
| Sản lượng lương thực | 100 | 117.7 | 128.6 | 131.1 |
| Bình quân lương thực | 100 | 113.8 | 121.8 | 121.2 |

a.Hãy vẽ biểu đồ đường biểu hiện mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của ĐBSH?

b.Qua biểu đồ phân tích ảnh hưởng của việc giảm dân số tới bình quân lương thực theo đầu người ở ĐBSH?

**Câu 5:** Điều kiện tự nhiên ở Bắc Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hôi của vùng ?

**Câu 6:** Dựa vào át lát Việt Nam : hãy kể tên các cảng biển 2 vùng Bắc Trung Bộ và DHNTB cho biết các cảng đó thuộc tỉnh nào của vùng?

**---HẾT---**

**---Hết---**